

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Số: 06/2025/BHA/VAB-MBS

giữa

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

với tư cách Tổ Chức Phát Hành

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

TRÁI PHIẾU VAB PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG

Ngày 12 tháng 05 năm 2025



Handwritten signature and initials in blue ink.

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	2
1.1 Định Nghĩa	2
1.2 Nguyên Tắc Diễn Giải	2
2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	3
3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	4
3.1 Nhiệm Vụ	4
3.2 Quyền Hạn	6
4. TRÁI PHIẾU	7
4.1 Giá Trị Phát Hành	7
4.2 Các Điều Kiện Trái Phiếu	7
4.3 Tính Chất Trái Phiếu	8
4.4 Giao Dịch Trái Phiếu	8
4.5 Nghị Quyết/Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu	8
5. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM, CAM KẾT	8
5.1 Thẩm Quyền	8
5.2 Không Mâu Thuẫn	9
5.3 Bản Cáo Bạch	9
5.4 Báo Cáo Tài Chính	9
5.5 Thông Báo Các Thay Đổi	10
5.6 Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ	10
5.7 Sử dụng tiền thu được	10
5.8 Các Cam Kết Khác	10
6. PHÍ VÀ CHI PHÍ	12
7. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN	14
7.1. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành	14
7.2. Trách Nhiệm Của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	14
8. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	16
8.1. Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	16
8.2. Thay Thế Do Từ Nhiệm	17
8.3. Thay Thế Bắt Buộc	18
8.4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đang Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động	18
9. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT	19
10. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	20
10.1. Chuyển Giao	20
10.2. Chậm Thực Hiện Quyền	20
10.3. Hiệu Lực Riêng Rẽ	21
10.4. Thông Báo	21
10.5. Sửa Đổi	22
10.6. Sự Kiện Bất Khả Kháng	22
10.7. Luật Điều Chỉnh	23
10.8. Giải Quyết Tranh Chấp	23
10.9. Bảo mật thông tin	24

10.10. Ngôn ngữ và số bản.....	25
PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU	26
PHỤ LỤC 2: MẪU THỎA THUẬN THAM GIA.....	32
PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC QUY ĐỊNH VỀ HỘI NGHỊ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	35

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU này (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày 12 tháng 5.. năm 2025 giữa:

(1) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”)

Trụ sở Đăng ký : Tầng 4 và 5, Toà nhà Samsora Premier, 105 đường Chu Văn An, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động : Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; được sửa đổi bởi Quyết định số 38/QĐ – TTGSNH2 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng.

Mã số Thuế : 0302963695

Điện thoại : (024) 39333636

Người đại diện : **Ông Nguyễn Văn Trọng**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Văn bản ủy quyền : Số 125/2025/GUQ-CT.HĐQT ngày 17/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị VAB

và

(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (sau đây gọi là “**MBS**”) hành động với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trụ sở đăng ký : Tầng 7-8, toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động : 116/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

Mã số thuế : 0106393583

Điện thoại : (84-24) 7304 5688

Người đại diện : **Bà Lê Thị Thu Hiền**

Chức vụ : Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Văn bản ủy quyền : Số 59/2022/MBS-UQ ngày 08/07/2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB và Phụ lục

Tổ Chức Phát Hành, MBS sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**” tùy theo yêu cầu của ngữ cảnh.

CƠ SỞ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG:

(A) Các giao dịch quy định trong Hợp đồng này được điều chỉnh và cho phép bởi các văn bản sau đây :

- (i) Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24/11/2015;
- (ii) Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/6/2015;
- (iii) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- (iv) Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 18/01/2024;
- (v) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- (vi) Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- (vii) Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- (viii) Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- (ix) Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- (x) Các văn bản pháp luật có liên quan khác;

(B) Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, bằng đồng Việt Nam, không có tài sản bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo các quy định hiện hành của pháp luật, có tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000VND (bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng) được phát hành thành nhiều đợt theo hình thức phát hành trái phiếu ra công chúng (“**Trái Phiếu**”) cho các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với các quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan (“**Nghị Định 155**”), Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024

và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan và theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”);

- (C) Tổ Chức Phát Hành mong muốn chỉ định MBS làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này; và
- (D) MBS là doanh nghiệp được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán; có đủ năng lực pháp lý, tài chính, kinh nghiệm, chuyên môn và đồng ý thực hiện vai trò tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

DO VẬY, NAY CÁC BÊN ĐỒNG Ý KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NÀY VỚI NỘI DUNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1 Định Nghĩa

Trừ khi được định nghĩa khác tại Hợp Đồng này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa tương tự như được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu. Ngoài ra, khi được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết trên đây), các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định trong Điều 2.1 của Hợp Đồng này;

“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**” có nghĩa như được quy định trong Điều 8.1(a) của Hợp Đồng này;

“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**” có nghĩa như được quy định trong Điều 8.1(a) của Hợp Đồng này;

“**Hợp Đồng**” có nghĩa là Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu này, cùng với các Phụ Lục, các sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh vào từng thời điểm;

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

“**Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu**” hoặc “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

“**Tổ Chức Đại Lý Trái Phiếu**” có nghĩa là Đại Lý Đăng Ký hoặc các tổ chức khác mà có ký kết hợp đồng với Tổ Chức Phát Hành để thực hiện một hoặc một số công việc có liên quan đến Trái Phiếu.

1.2 Nguyên Tắc Diễn Giải

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp Đồng này:

- (a) Tiêu đề của từng Phụ Lục, Điều, khoản chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Hợp Đồng;
- (b) Dẫn chiếu đến các Phụ Lục, Điều, khoản và đoạn là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản và đoạn của Hợp Đồng này;
- (c) Dẫn chiếu đến một bên (hoặc các bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến bên (hoặc các bên của Hợp Đồng này);
- (d) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao được phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (e) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng;
- (f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và
- (g) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức nghị quyết/quyết định tại một Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

- 2.1 Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định MBS làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (sau đây gọi là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”) và MBS đồng ý việc chỉ định này.
- 2.2 Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu (tại thời điểm phát hành Trái Phiếu) hoặc nhận chuyển nhượng hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo cách khác (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu và phù hợp điều kiện Trái phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định MBS làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu quy định tại Điều 2.1 nêu trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.
- 2.3 Trong khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái

Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, trừ khi Hợp Đồng này có quy định khác.

2.4 Nếu:

- (a) theo pháp luật Việt Nam có liên quan (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định, bản án có hiệu lực của bất kỳ tòa án hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc
- (b) xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất,

thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ của những Người Sở Hữu Trái Phiếu).

2.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này.

2.6 Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, Đại Lý Phát Hành có thể là cùng một tổ chức và đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích có thể phát sinh khi một tổ chức đảm nhiệm các vai trò này với điều kiện tổ chức đó đã nỗ lực tối đa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

2.7 Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình, mà phải thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (ngoại trừ các trường hợp đã được quy định rõ ràng về việc Người Sở Hữu Trái Phiếu được toàn quyền thực hiện) để thực hiện các quyền của mình theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác; hoặc những trường hợp chỉ có thể được thực hiện bởi chính Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.

3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

3.1 Nhiệm Vụ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- (a) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền, nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào vì lợi ích của mình hoặc lợi ích của bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Hợp Đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu

có quy định khác;

- (c) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra xung đột quyền lợi, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đó từ chối, không hợp tác, hoặc có yêu cầu khác;
- (d) Thực hiện mọi hành vi và công việc theo quy định tại Hợp Đồng này với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu; thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng xác định rõ ràng về vi phạm của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào.
- (g) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Phụ Lục 3 của Hợp Đồng này khi có yêu cầu hợp lệ của người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này; ký các nghị quyết/quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (h) Nhận, lưu giữ và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký, VSDC yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng quyết định của mình, thấy cần thiết gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (i) Nhận, lưu giữ và thông báo hoặc chuyển tiếp cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đại Lý Trái Phiếu;
- (j) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các bên liên quan khác thực hiện các nghị quyết/quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các nghị quyết/quyết định đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (k) Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái

Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu;

- (l) Sau khi trái phiếu được đăng ký tại VSDC, yêu cầu Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo đến VSDC để lập danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu với chi phí do Tổ Chức Phát Hành thanh toán để thực hiện các nhiệm vụ bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung thông báo/triệu tập hội nghị trái chủ, lấy ý kiến bằng văn bản....
- (m) Các nhiệm vụ khác theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu.

3.2 Quyền Hạn

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động thay mặt và vì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu) được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền và hưởng các lợi ích trao cho mình trong các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả các quyền, quyền hạn sau:
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu; đối với các vấn đề mà các Văn Kiện Trái Phiếu không trao quyền quyết định cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với và/hoặc trên cơ sở có ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, đối với các vấn đề khác chưa được nêu cụ thể trong Nghị Quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền quyết định với điều kiện, quyết định được đưa ra phải có liên quan và hỗ trợ làm rõ các vấn đề trong Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông qua và đảm bảo không được ảnh hưởng đến lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu, của chính Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và của Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được dựa vào bất kỳ văn kiện, thông báo hay tài liệu nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đánh giá là xác thực, chính xác và đã được ký kết, phê duyệt hợp lệ mà không phải kiểm tra hay xác minh việc ký kết hay phê duyệt bất kỳ tài liệu nào như vậy để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác với điều kiện phải thông báo trước bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu; và
- (b) Yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại lý Đăng Ký cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và quy mô Trái phiếu sở hữu của từng Người Sở Hữu Trái Phiếu tại các thời điểm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện việc thông báo, triệu tập hội nghị Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật.

Đối với các vấn đề không xuất phát từ đề nghị của Tổ Chức Phát Hành nhưng liên

quan đến quyền lợi, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo cho Tổ Chức Phát hành trước khi thực hiện, trong trường hợp Tổ Chức Phát hành không thể/trì hoãn/không phối hợp để cung cấp thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu kịp thời cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định nêu trên, Tổ Chức Phát hành tại đây, xác nhận ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay mặt và đại diện Tổ Chức Phát hành gửi các thông báo yêu cầu đến VSDC để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho việc thông báo/triệu tập/lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thời hạn ủy quyền là đến khi Hợp Đồng này chấm dứt hiệu lực.

- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền đầu tư vào Trái Phiếu, nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc ký kết bất kỳ giao dịch nào khác với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi được phép theo các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải là Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.
- (e) Đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định không cần xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu, tùy thuộc vào tính chất vấn đề, mức độ ảnh hưởng đến lợi ích, quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu để lấy ý kiến về những vấn đề này.

4. TRÁI PHIẾU

4.1 Giá Trị Phát Hành

Tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành không vượt quá 1.000.000.000.000VND (Một nghìn tỷ đồng) và được phát hành thành nhiều đợt. Chi tiết số lượng trái phiếu, khối lượng trái phiếu của từng đợt phát hành cụ thể sẽ được quy định trong Sổ Đăng Ký và báo cáo kết quả phát hành.

4.2 Các Điều Kiện Trái Phiếu

- (a) Trái Phiếu được điều chỉnh bởi các quy định có liên quan của Hợp Đồng này, Các Điều Kiện Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch và các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (b) Các quy định có liên quan của Hợp Đồng này, cùng với các Văn Kiện Trái Phiếu khác, chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

4.3 Tính Chất Trái Phiếu

Trái Phiếu có tính chất theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

4.4 Giao Dịch Trái Phiếu

Trái Phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại phương án phát hành trái phiếu, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo các quy định của pháp luật. Mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định pháp luật chứng khoán liên quan.

4.5 Nghị Quyết/Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a. Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các nghị quyết/quyết định thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản thông qua các hình thức phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn ở hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức bỏ phiếu điện tử, và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật).
- b. Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Phụ Lục 3 của Hợp Đồng này.
- c. Các chi phí, phí tổn thực tế liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản sẽ do bên yêu cầu triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản chi trả (trên cơ sở các khoản chi phí là hợp lý và đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu). Trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản do những vi phạm cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu, các chi phí, phí tổn sẽ do Tổ Chức Phát Hành thanh toán.

5. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM, CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh trọng yếu vào ngày ký kết Hợp Đồng này và vào Ngày Phát Hành.

5.1 Thẩm Quyền

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan để:

- (a) phát hành và chào bán Trái Phiếu ra công chúng; và
- (b) ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

5.2 Không Mâu Thuẫn

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay Văn Kiện Trái Phiếu nào.

5.3 Bản Cáo Bạch

- (a) Bản Cáo Bạch chứa đựng các thông tin liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu mà có tính chất trọng yếu đối với việc chào bán và phát hành Trái Phiếu (kể cả các thông tin, theo đặc điểm của Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu, là cần thiết để cho phép các nhà đầu tư đưa ra những đánh giá trên cơ sở có đầy đủ thông tin cần thiết về tài sản và nợ, tình hình tài chính, lãi, lỗ, triển vọng của Tổ Chức Phát Hành và về các quyền kèm theo Trái Phiếu);
- (b) Các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Cáo Bạch vào ngày của Bản Cáo Bạch là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh trọng yếu; và
- (c) Tổ Chức Phát Hành không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, các công ty con hay công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Cáo Bạch có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Cáo Bạch bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh trọng yếu nào.
- (d) Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà việc xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch.

5.4 Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Cáo Bạch là các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hoặc soát xét, tùy từng trường hợp áp dụng. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam (trừ khi

được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính tương ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5.5 Thông Báo Các Thay Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày có bất kỳ vấn đề trọng yếu nào là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp Đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

5.6 Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc của Trái Phiếu và các khoản thanh toán hợp lý khác theo Trái Phiếu khi đến hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này; và
- (b) Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ cam đoan, bảo đảm, trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu (kể cả nghĩa vụ trả phí và chi phí cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

5.7 Sử dụng tiền thu được

- (a) Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích đã công bố tại Bản Cáo Bạch và tại Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng (nếu có). Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu) báo cáo sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu; và
- (b) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ gửi và/hoặc xuất trình cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu các bản gốc/bản sao hợp lệ các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng tiền thu từ Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

5.8 Các Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ không thay đổi đáng kể các ngành nghề kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng thanh toán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;

- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ không sửa đổi điều lệ làm ảnh hưởng bất lợi đến quyền hay lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp có chấp thuận hợp lệ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tuân theo quy định pháp luật;
- (d) Trừ trường hợp có chấp thuận bằng văn bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ không bán, chuyển nhượng, cho tặng hoặc cho phép bán, chuyển nhượng, cho tặng tài sản, tổ chức lại doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc hình thức tương tự khác (Sau đây gọi là “**Giao dịch Chuyển Nhượng**”), ngoại trừ các trường hợp sau:
- (i) Giao dịch tổ chức lại doanh nghiệp giữa Tổ Chức Phát Hành với một công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành (là công ty mà Tổ Chức Phát Hành kiểm soát, chịu chung sự kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi công ty đó, trong đó “kiểm soát” có nghĩa là việc một công ty, trong mối quan hệ với công ty khác, (trực tiếp hoặc gián tiếp) (i) chi phối việc quản trị hoặc điều hành của công ty khác đó, (ii) có quyền biểu quyết với tỷ lệ trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông (hoặc cơ quan quản lý tương đương) của công ty khác đó, hoặc (iii) có quyền bổ nhiệm trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên hội đồng quản trị (hoặc cơ quan quản lý tương đương nhất) của công ty khác đó). Điều kiện này không áp dụng nếu giao dịch tổ chức lại được thực hiện với các công ty khác (không phải công ty liên kết, công ty con) là các chủ đầu tư đang sở hữu dự án bất động sản;
 - (ii) Giao dịch chuyển đổi, hợp nhất, chia tách, sáp nhập hoặc cơ cấu lại Tổ Chức Phát Hành dẫn đến một bên thứ ba mới kiểm soát, sở hữu không quá 50% vốn điều lệ tại từng thời điểm của Tổ Chức Phát Hành; đồng thời Tổ Chức Phát Hành vẫn tồn tại sau Giao dịch tổ chức lại và vẫn bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ theo Trái Phiếu;
 - (iii) Giao dịch tổ chức lại không gây ảnh hưởng bất lợi hoặc suy giảm theo bất kỳ cách thức nào khác khả năng của Tổ Chức Phát Hành đối với việc tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu;
 - (iv) Giá trị Giao dịch bán, chuyển nhượng, cho tặng hoặc cho phép bán, chuyển nhượng, cho tặng tài sản của Tổ Chức Phát Hành (bao gồm cả các Giao dịch cộng dồn kể từ Ngày Phát Hành) không quá 50% tổng tài sản của Tổ Chức Phát Hành theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (nếu có) của năm tài chính gần nhất;

Và trong các trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành phải đảm bảo sẽ không làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản gốc và lãi phát sinh của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, đồng thời không làm vi phạm các cam kết khác được quy định theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

- (e) Phối hợp cung cấp, làm rõ thông tin bằng văn bản/ hồ sơ chứng minh cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị:
- (i) Làm rõ thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành;

- (ii) Làm rõ thông tin về tài chính (nếu có), tình hình quan hệ tín dụng/ vay vốn/ huy động vốn (nếu có) đối với các số liệu trên báo cáo tài chính được công bố định kỳ trên website của Tổ Chức Phát Hành, với điều kiện là việc cung cấp các thông tin này không dẫn đến vi phạm của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào có liên quan, hoặc quy định của pháp luật; và
 - (iii) Phối hợp với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các chương trình làm việc định kỳ với Tổ Chức Phát Hành (nếu có) và/hoặc khảo sát thực tế các dự án của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) trong thời hạn hiệu lực của Trái Phiếu.
- (f) Tổ Chức Phát Hành cam kết, bảo đảm và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết về phát hành Trái Phiếu, bao gồm cả việc giám sát Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu từ phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích đã công bố tại Bản Công Bố Thông Tin;
- (g) Tổ Chức Phát Hành Cam kết sử dụng toàn bộ các nguồn thu hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành để đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ Trái Phiếu;
- (h) Chậm nhất sau 90 (chín mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc kết thúc kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm của mỗi năm tài chính, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ gửi và/hoặc xuất trình cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu các bản gốc/bản sao hợp lệ các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng tiền thu từ Trái Phiếu và/hoặc Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu.

6. PHÍ VÀ CHI PHÍ

6.1 Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản phí liên quan đến các công việc và nhiệm vụ mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu có liên quan với mức phí cụ thể như sau:

- (a) Phí Dịch vụ: **0,1%** tổng giá trị Trái phiếu phát hành thành công của các đợt phát hành Trái Phiếu (chưa bao gồm thuế GTGT) cho thời hạn của Hợp Đồng này ("**Phí Dịch vụ**"). Phí Dịch vụ được thanh toán tương ứng với mỗi đợt phát hành Trái Phiếu theo Điều 6.1(c) và Điều 6.1 (d) dưới đây.
- (b) Phí Dịch Vụ nêu trên đã bao gồm phí để thực hiện toàn bộ các dịch vụ và công việc của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu trong suốt thời gian Hợp Đồng này còn hiệu lực, trừ các chi phí, phí tổn phát sinh cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu: (i) đã được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận trước theo thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc (ii) xuất phát từ việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm các quy định của Văn Kiện Trái Phiếu, cụ thể:
 - Chi phí tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu,
 - Chi phí chốt danh sách người sở hữu trái phiếu tại VSDC;
 - Chi phí công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;
 - Phí do cơ quan Nhà nước thu theo quy định của pháp luật (nếu có);
 - (Hoặc) Các chi phí phát sinh khác theo đề nghị và bằng chứng hợp lý của Đại

Handwritten signature

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận;

- (c) Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là tiền Đồng Việt Nam (VND). Tổ Chức Phát Hành thanh toán Phí Dịch vụ cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản như sau:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Số tài khoản: 009 110 000 3002
- Tại: Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Quân Đội - Hà Nội

Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin tài khoản thanh toán nêu trên, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo cho Tổ chức Phát Hành bằng văn bản trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc trước thời hạn thanh toán. Trường hợp không thông báo, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu mọi rủi ro phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo chỉ dẫn thanh toán tại Điều này.

- (d) Thời hạn thanh toán: Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Phí Dịch vụ tương ứng với mỗi đợt phát hành (nếu Trái Phiếu được phát hành thành nhiều đợt). Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán của mỗi đợt, Hai Bên ký văn bản xác nhận Phí Dịch vụ tương ứng với giá trị phát hành thành công của đợt phát hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm: (i) đề nghị thanh toán, (ii) hóa đơn tài chính cho Tổ Chức Phát Hành; (iii) văn bản xác nhận Phí Dịch vụ. Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán phí vào tài khoản theo chỉ định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trong trường hợp các Bên không thể ký kết văn bản xác nhận Phí Dịch vụ tương ứng giá trị phát hành thành công của đợt phát hành mà không xuất phát từ lỗi của Đại Diện Người Sở Hữu, Đại Diện Người Sở Hữu có quyền gửi đề nghị thanh toán Phí Dịch vụ cho Tổ Chức Phát Hành mà không cần văn bản xác nhận trên.

- 6.2 Các khoản chi phí phát sinh khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu hoặc chi trả hợp lý cho bên thứ ba theo Điều 6.1(b) nêu trên (nếu có) sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán (hoặc bồi hoàn) cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được đề nghị thanh toán, các hóa đơn và bằng chứng hợp lệ từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ thanh toán các khoản phí, chi phí phát sinh mà MBS đã thông báo và nhận được sự đồng ý bằng văn bản cụ thể trước của Tổ Chức Phát Hành, đồng thời MBS phải cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành đầy đủ hóa đơn, chứng từ xác nhận việc thanh toán đó.
- 6.3 Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản Phí Dịch vụ quy định tại điều 6.1 nêu trên ("Số tiền chậm thanh toán"), Tổ Chức Phát Hành sẽ phải thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số tiền lãi phạt với mức lãi suất bằng 150% lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 (mười hai) tháng lãnh lãi cuối kỳ bằng VND của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) ("Lãi Suất") đối với số tiền chậm trả tương ứng và số ngày chậm thanh toán tính từ thời điểm ngày làm việc thứ

5 (năm) sau ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế (“Số ngày chậm thanh toán”). Tiền phạt chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi phạt chậm thanh toán} = \frac{\text{Số tiền chậm thanh toán} \times 150\% \times \text{Lãi Suất} \times \text{Số ngày chậm thanh toán}}{365}$$

7. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ bồi thường cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mọi tổn thất, thiệt hại (trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh) mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm nghiêm trọng bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này;
- (b) Tổ Chức Phát Hành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu;
- (c) Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thông báo ngay tới Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ: (i) ngày phát sinh hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và/hoặc gốc (chậm thanh toán, thanh toán không đầy đủ) hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, quy định nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là bên trực tiếp thực hiện hoặc (ii) ngày mà Tổ Chức Phát Hành biết đến bất kỳ sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành không trực tiếp thực hiện.

7.2. Trách Nhiệm Của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc trái với nhiệm vụ của mình được quy định tại Hợp Đồng này và Văn Kiện Trái Phiếu, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường mọi tổn thất, thiệt hại (trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh) mà Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các tổ chức/cá nhân có liên quan đến Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi thực hiện các công việc trái với quy định tại Hợp Đồng này của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền hay quy chế của VSDC hoặc bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán nào. Tuy nhiên, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thông báo ngay cho Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thực hiện hoặc không thực hiện nêu trên;

- (c) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi có bằng chứng rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó (được đưa ra trên cơ sở một nghị quyết/quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó; và
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu với điều kiện là việc thực hiện theo chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phải phù hợp với Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, trừ trường hợp có lỗi vi phạm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được miễn trừ trách nhiệm về việc chậm trễ hoặc chưa kịp thời thực hiện bất kỳ nhiệm vụ, quyền hạn nào theo Hợp đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu nếu bất kỳ sự chậm trễ đó do sự kiện bất khả kháng hoặc xuất phát từ việc Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đại Lý Trái Phiếu, các tổ chức khác (nếu có) chậm cung cấp thông tin/tài liệu và/hoặc cố tình che giấu thông tin/tài liệu và/hoặc không hợp tác với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu: (i) gửi thông báo, triệu tập, tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản; hoặc (ii) làm rõ các vấn đề/nội dung chưa thống nhất, chưa rõ ràng mà theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cần có phản hồi/xác nhận của các bên liên quan; hoặc (iii) thông tin cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu biết đến các Sự Kiện Vi Phạm mà Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện hoặc đã nắm được vụ việc; hoặc (iv) phục vụ cho các vấn đề khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được cung cấp thông tin theo quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu. Đồng thời, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng không chịu trách nhiệm liên quan nếu Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Đại Lý Trái Phiếu và các tổ chức đại lý khác (nếu có) cung cấp không chính xác về danh sách, thông tin những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi thực hiện các công việc nêu trên dẫn đến việc tổng hợp ý kiến trái chủ/triệu tập họp và thông qua nghị quyết những Người Sở Hữu Trái Phiếu không chính xác;
- (f) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến giá trị cổ phiếu, uy tín, hình ảnh,... của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bất kỳ nhà đầu tư nào) khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo cho Cơ quan quản lý nhà nước khi phát hiện Tổ Chức

Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo đánh giá và/hoặc dựa trên sự hiểu biết thông thường của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- (g) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ có trách nhiệm kiểm tra các thông tin, tài liệu được Tổ Chức Phát Hành cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát Tổ Chức Phát Hành tuân thủ thực hiện các cam kết tại Điều 3.1 Hợp đồng này theo hiểu biết thông thường của mình mà không bao gồm trách nhiệm giám sát các nghĩa vụ, cam kết, thỏa thuận khác của Tổ Chức Phát Hành trong các Văn Kiện Trái Phiếu, tài liệu khác (nếu có). Theo đó, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm về bất kỳ thông tin/tài liệu nào được Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các bên liên quan cố tình che giấu thông tin, tài liệu và/hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, đầy đủ, chính xác, kịp thời.

8. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

8.1. Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm”**) có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế”**) theo các quy định tại Điều 8 này;
- (b) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ không có hiệu lực và không hợp lệ cho đến khi việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực;
- (c) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực kể từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (trừ trường hợp thay thế bắt buộc được quy định tại Điều 8.3 dưới đây) đã ký thỏa thuận tham gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này (**“Thỏa Thuận Tham Gia”**); và
- (d) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành trong bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 8 này sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, và các bên liên quan khác (nếu có) của các Văn Kiện Trái Phiếu với điều kiện là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm, đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để làm đại diện của người sở hữu trái phiếu nói chung và không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ người quản lý hoặc cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.
- (e) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho Bên còn lại, những Người Sở Hữu Trái Phiếu và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó.

- (f) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện Hợp Đồng này liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này).

8.2. Thay Thế Do Từ Nhiệm

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu nếu được Tổ Chức Phát Hành đồng ý và thỏa mãn các điều kiện sau:
- (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đưa ra văn bản thông báo chậm nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến từ nhiệm về việc từ nhiệm cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành sẽ lựa chọn một tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm, đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế;
 - (iii) Nếu Tổ Chức Phát Hành không chỉ định được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong thời hạn quy định tại Điều 8.2(ii) trên đây thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có quyền đề xuất lựa chọn một tổ chức khác có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và được sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành;
 - (iv) Trong vòng 20 (hai mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày lựa chọn được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu để thông qua việc thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và phải đạt được chấp thuận của số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên; và
 - (v) gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu, và các bên có liên quan khác (nếu có) về việc thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục quy định tại Điều 8.2(a)(iv) trên đây (trong trường hợp trái phiếu chưa đăng ký tại VSDC).
- (b) Hợp Đồng này chỉ kết thúc sau khi (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm ký Thỏa Thuận Tham Gia và (ii) các thủ tục chuyển giao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã

được ký kết và hoàn tất.

8.3. Thay Thế Bất Buộc

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ, trách nhiệm, cam kết, cam đoan, bảo đảm của mình như quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác;
 - (ii) có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
 - (iii) theo đánh giá của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo đây đồng ý rằng, ngay khi bất kỳ sự kiện nào quy định tại các mục (i) đến (ii) của Điều 8.3(a) này xảy ra trên thực tế, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành về việc xảy ra sự kiện đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm biết về việc sự kiện đó đã xảy ra.

- (b) Thủ tục thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định từ mục (ii) đến mục (v) của Điều 8.2(a) và Điều 8.2(b) của Hợp Đồng, với điều kiện thời hạn hoàn thành việc thay đổi không được vượt quá thời hạn quy định tại kết luận hoặc quyết định có liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

8.4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi có bất kỳ quyết định nào đã có hiệu lực về việc chấm dứt hoạt động của mình;
- (b) Ngay sau khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bị chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do nào, Tổ Chức Phát Hành phải lựa chọn một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế; tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu để thông qua việc thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và phải đạt được chấp thuận của số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên.
- (c) Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo bằng văn bản thông qua Đại Lý Đăng Ký (trong trường hợp trái phiếu chưa đăng ký tại VSDC) hoặc trực tiếp thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu, và các bên có liên quan khác (nếu có) về việc chỉ định trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục quy định tại Điều 8.4(b)

trên đây; và

- (d) Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng kể cả và trong khi chưa có tổ chức nào được chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đã chấm dứt hoạt động thì Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm là một bên sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành như thể sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 8 này chưa xảy ra.

9. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

9.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết, đóng dấu và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

- (a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành vào Ngày Phát Hành; hoặc
- (b) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc đến hết Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- (c) Thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng này (để làm rõ, trường hợp này chỉ chấm dứt Hợp Đồng đối với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm tại thời điểm).

9.2 Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi Bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại Điều 9.2, 10.4, 10.6, 10.8, và 10.9 vẫn có giá trị ràng buộc các bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt như thể Hợp Đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

9.3 Sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ (nếu còn tồn tại) đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành đã công bố và Văn Kiện Trái Phiếu và trực tiếp thỏa thuận, đàm phán với những Người Sở Hữu Trái Phiếu để đảm bảo quyền lợi của họ.

9.4 Trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt do thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại khoản 8.2, 8.3 và 8.4 Điều 8, Hợp đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải bồi hoàn cho Tổ Chức Phát Hành một khoản phí do không tiếp tục thực hiện hợp đồng, với số tiền bằng Tổng Số tiền bồi hoàn tương ứng của mỗi đợt phát hành Trái Phiếu.

Trong đó, Số tiền bồi hoàn của mỗi đợt phát hành Trái Phiếu được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền bồi hoàn} = \frac{\text{Phí Dịch vụ của mỗi Đợt phát hành} \times \text{Thời hạn còn lại của Trái Phiếu đến Ngày Đáo Hạn (ngày)}}{\text{Kỳ hạn của Trái Phiếu (ngày)}}$$

Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 8.2, 8.3 và 8.4 Điều 8, Hợp đồng này, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ký kết văn bản xác nhận Tổng Số tiền bồi hoàn và thông tin số tài khoản nhận tiền bồi hoàn của Tổ Chức Phát Hành. Đại Diện Người Sở Hữu Trái phiếu phải thanh

toán Tổng Số Tiền bồi hoàn cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Hai Bên ký kết văn bản xác nhận Tổng Số tiền bồi hoàn.

- 9.5 Trong trường hợp các Bên không thể ký kết văn bản xác nhận Tổng số tiền bồi hoàn mà không xuất phát từ lỗi của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu bồi hoàn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái phiếu trong đó đã xác định Tổng Số tiền bồi hoàn theo quy định tại điểm 9.4 Điều 9 Hợp đồng này và thông tin số tài khoản nhận tiền bồi hoàn của Tổ Chức Phát Hành. Đại Diện Người Sở Hữu Trái phiếu phải thanh toán Tổng Số Tiền bồi hoàn cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 9.6 Trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Tổng Số tiền bồi hoàn theo quy định tại điểm 9.4 và điểm 9.5 Điều 9 Hợp đồng này, thì khi đó, Đại Diện Người Sở Hữu phải thanh toán cho Tổ Chức Phát Hành tiền phạt chậm thanh toán tính trên Tổng Số tiền bồi hoàn chậm thanh toán (“Số tiền chậm thanh toán”) với mức lãi suất bằng 150% lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 (mười hai) tháng lãnh lãi cuối kỳ bằng VND của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) (“Lãi Suất”) và số ngày chậm thanh toán tính từ Ngày Làm Việc thứ 05 (năm) sau ngày Hai bên ký văn bản xác nhận Tổng Số Tiền bồi hoàn/ Tổ chức Phát Hành gửi thông báo yêu cầu bồi hoàn cho đến ngày thanh toán thực tế (“Số ngày chậm thanh toán”). Tiền phạt chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền phạt chậm thanh toán} = \text{Số tiền chậm thanh toán} \times 150\% \times \text{Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày chậm thanh toán}}{365}$$

10. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

10.1. Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp đồng này, không bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia, ngoại trừ việc phải chuyển giao theo quy định của pháp luật.

10.2. Chậm Thực Hiện Quyền

Việc một Bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng một lúc và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

10.3. Hiệu Lực Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào. Không trái với nội dung điều khoản này, trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Hợp đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu thì sẽ ưu tiên áp dụng Các Điều Kiện Trái Phiếu.

10.4. Thông Báo

- a) Trừ khi có quy định khác tất cả các thông báo theo Hợp đồng này do một Bên gửi Bên kia sẽ phải được thể hiện bằng văn bản, có thể được gửi dưới hình thức giao tận tay người nhận, gửi qua đường bưu điện, hoặc thư điện tử (bản gốc thông báo phải được gửi trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc tiếp theo sau thời điểm gửi thư điện tử). Thông báo được gửi tới địa chỉ như sau:

❖ **Nếu gửi tới Tổ Chức Phát Hành**

Ngân hàng TMCP Việt Á

Địa chỉ: Tầng 4-5 Tòa nhà Samsora, 105 Chu Văn An, phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Điện thoại: 02439.333.636

Người nhận:

- ✓ **Nguyễn Thị Thu Hằng - Trưởng Bộ phận Đầu tư - Phòng Kinh doanh Tiền Tệ - Khối Quản lý và Kinh doanh Vốn.**

Email: hangnttl@vietabank.com.vn

- ✓ **Vũ Thị Lan Anh - Chuyên viên Kinh doanh Tiền Tệ - Phòng Kinh doanh Tiền Tệ - Khối Quản lý và Kinh doanh vốn**

Email: anhvttl@vietabank.com.vn

- ✓ **Phòng Kinh doanh Tiền Tệ - Khối Quản lý và Kinh doanh vốn**

Email: kdt-kqlkdv@vietabank.com.vn

❖ **Nếu gửi tới Đại Diện Người Sở Hữu**

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người nhận:

- ✓ **Lê Thị Thu Hiền – Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư**

Email: Hien1.LeThiThu@mbs.com.vn

- ✓ **Nguyễn Ngọc Khánh – Trưởng phòng IB Hà Nội**

Email: Khanh.NguyenNgoc@mbs.com.vn

- ✓ **Phòng IB Hà Nội**

Email: IB.KVPB@mbs.com.vn

- b) Tất cả các thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo một hoặc tất cả các phương thức liên lạc đã đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:
- Được chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - Nếu được chuyển bằng bưu điện thì ngày giao nhận là Ngày Làm Việc thứ ba kể từ ngày gửi đi căn cứ vào dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận; bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong giờ làm việc trong những Ngày Làm Việc của bên nhận.
 - Trong trường hợp gửi qua fax, telex, khi máy fax/telex báo đã chuyển thành công và chuyển trong giờ làm việc đến số fax/telex đã đăng ký của bên nhận;
 - Trong trường hợp gửi qua email, tại thời điểm email được gửi đi và trong giờ làm việc của bên nhận.
 - Trong mọi trường hợp, khi thông báo, tài liệu đã được gửi hợp lệ theo quy định tại Điều này, Bên gửi thông báo, tài liệu sẽ không chịu trách nhiệm nếu Bên kia không nhận được thông báo, tài liệu với điều kiện Bên gửi chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi đi thông báo, tài liệu như quy định trên đây.
- c) Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 03 (ba) Ngày Làm Việc.
- d) Một thông tin liên lạc được gửi theo quy định tại điều này nhưng nhận được vào một ngày không phải là một Ngày Làm Việc hoặc sau giờ làm việc tại địa điểm nhận thông báo sẽ chỉ được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo tại địa điểm đó.

10.5. Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết, đóng dấu hợp lệ bởi người đại diện có thẩm quyền của các Bên. Các Bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu việc sửa đổi không phải là thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với sự thỏa thuận phí quy định tại Điều 6.1. Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước.

10.6. Sự Kiện Bất Khả Kháng

- (a) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài tầm kiểm soát của một (các) Bên và ngăn cản một (các) Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"), bởi:

- (i) Sự kiện xảy ra do chiến tranh, do thiên tai, bạo động, hỏa hoạn, tình trạng khẩn cấp hoặc các sự kiện khác theo lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,
 - (ii) Sự kiện xảy ra do thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam;
 - (iii) Sự kiện xảy ra do một bên phải thực hiện quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- (b) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ không phải là căn cứ xác định Bên đó vi phạm Hợp Đồng và/hoặc cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Bên bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng phải có nghĩa vụ:
- (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra.
 - (ii) Thông báo ngay trong vòng 07 (bảy) ngày cho Bên kia bằng văn bản về Sự Kiện Bất Khả Kháng kể từ thời điểm phát sinh Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- (c) Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình, và được Các Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.
- (d) Sau khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình ngay lập tức theo các điều khoản của Hợp Đồng này.
- (e) Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát hành thông báo, một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý miễn trừ trách nhiệm phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại do chấm dứt Hợp Đồng cho nhau khi bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng quy định tại các điều khoản thuộc điều này. Hai Bên sẽ thống nhất quyết toán Hợp Đồng theo thực tế đã thực hiện đến thời điểm xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- (f) Tuy nhiên, để làm rõ, trong mọi trường hợp Tổ Chức Phát Hành sẽ vẫn phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản tiền lãi, gốc đến hạn của Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu mà không được miễn trừ, chậm trễ, hoãn tạm dừng thực hiện nghĩa vụ này ngay cả khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, trừ trường hợp Những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bằng một Nghị Quyết Đặc Biệt.

10.7. Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

10.8. Giải Quyết Tranh Chấp

- (a) Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, đàm phán giữa Các Bên trên tinh thần thiện chí, tôn trọng lợi ích, uy tín, danh dự của nhau, không có những hành động nhằm hạ thấp

uy tín, danh dự hoặc xâm hại đến lợi ích của phía Bên kia trong mối quan hệ với Bên Thứ Ba. Trong trường hợp Các Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên thông báo cho bên kia về tranh chấp, hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa Các Bên, thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo Điểm c dưới đây. Để tránh hiểu nhầm, Các Bên thống nhất thương lượng không phải thủ tục tiền tố tụng bắt buộc.

- (b) Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh giữa Các Bên thì trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các công việc theo tinh thần Hợp đồng này và Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- (c) Trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết thông qua thương lượng, như quy định tại Điểm a nêu trên, các tranh chấp này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền, Luật áp dụng giải quyết tranh chấp là pháp luật Việt Nam, ngôn ngữ giải quyết tranh chấp là tiếng Việt.
- (d) Hợp Đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

10.9. **Bảo mật thông tin**

- (a) Các Bên đồng thuận rằng, tất cả các nội dung, thông tin, tài liệu (gọi chung là "**Thông Tin**") liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này do Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các bên khác có liên quan ("**Bên Cung Cấp Thông Tin**") cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là thuộc quyền sở hữu của Bên Cung Cấp Thông Tin và chỉ để phục vụ cho các công việc được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được sử dụng Thông Tin Bên Cung Cấp Thông Tin cung cấp vào mục đích thực hiện Hợp Đồng này và không được cung cấp bất kỳ thông tin nào của Bên Cung Cấp Thông Tin cho bên thứ ba mà không có văn bản đồng ý của Bên Cung Cấp Thông Tin, trừ trường hợp (i) được phép cung cấp thông tin theo để phục vụ cho các công việc được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác và/hoặc (ii) phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc (iii) phải công khai thông tin theo quy định của pháp luật về phát hành chứng khoán ra công chúng. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh thực tế (nếu có) trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm thỏa thuận này.
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được tiết lộ, sử dụng hoặc khai thác thương mại đối với Thông Tin.
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bảo đảm rằng toàn bộ nhân viên của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và bên thứ ba tham gia vào việc thực hiện Hợp Đồng này được biết đến các yêu cầu của Hợp Đồng này tuân thủ các quy định của Điều này.
- (d) Vào bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của Bên Cung Cấp Thông Tin (trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm quy định tiết lộ thông tin theo Điều này), hoặc trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) dừng việc sử dụng các Thông Tin; (ii) nhanh chóng hoàn trả cho Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc xóa bỏ ngay lập tức toàn bộ các thông tin hữu hình,

bao gồm toàn bộ bản gốc phiên bản, tóm lược, bản ghi nhớ, thư từ trao đổi và tài liệu biên soạn có mang nội dung Thông Tin; và (iii) dùng toàn bộ các công việc quy định tại Hợp Đồng này và không được trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng Thông Tin. Để làm rõ, đối với các Thông Tin mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải lưu trữ theo quy định về lưu trữ thông tin của pháp luật và quy định nội bộ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiếp tục được lưu trữ, sử dụng và không phải hoàn trả hoặc không phải xóa bỏ các Thông Tin đó.

- (e) Mỗi Bên phải bảo mật các Thông Tin nhận được từ bên còn lại theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc quy định của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Các Bên chấp thuận theo quy định tại Hợp Đồng này với điều kiện được pháp luật cho phép và Bên tiết lộ Thông Tin phải ngay lập tức gửi cho Bên kia thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu hay đề nghị tiết lộ thông tin đó.
- (f) Nghĩa vụ bảo mật này được áp dụng và có ràng buộc đối với Các Bên trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này cũng như khi Hợp Đồng này đã chấm dứt.

10.10. Ngôn ngữ và số bản

Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 04 (bốn) bản gốc (kể cả bản dùng để chuyển cho Đại Lý Đăng Ký) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐỂ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên (thông qua người đại diện hợp pháp của mình) đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

với tư cách là Tổ Chức Phát Hành



NGUYỄN VĂN TRỌNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu



LÊ THỊ THU HIỀN

PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

(Đính kèm theo Hợp đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 06/2025/BHA/VAB-MBS
ngày .../.../2025)

- Tên Tổ Chức Phát Hành** : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (sau đây gọi tắt là “VAB” hoặc “TCPH” hoặc “Ngân hàng” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”).
- Tên Trái phiếu** : Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng.
- Mã Trái phiếu** : Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc/ Quyền Tổng Giám đốc quyết định mã cho các Trái phiếu, phù hợp với đợt phát hành và thời điểm phát hành.
- Loại Trái phiếu** : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Hình thức Trái phiếu** : Trái phiếu phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
- Đối tượng mua Trái phiếu** : Các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước được phép mua Trái phiếu theo quy định của Pháp luật.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán** : Đồng Việt Nam (VND).
- Kỳ hạn Trái phiếu** : 07 (bảy) năm, kể từ ngày phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu.
- Nguyên tắc xác định lãi suất** : Lãi suất Trái phiếu phát hành ra công chúng tùy vào thời điểm thực tế của mỗi đợt phát hành sẽ áp dụng 1 trong 3 phương án như sau:
1. Lãi suất cố định: tối đa 8,2%/năm; hoặc
 2. Lãi suất kết hợp: lãi suất năm đầu là lãi suất cố định tối đa 8,2%/năm và lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức: Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).
 3. Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau: Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).
- (*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:
- Biên độ: tối đa 3,5%/năm.
 - Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức

lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày xác định lãi suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.

- Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất: định kỳ 01 năm/01 lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
 - Ngày xác định lãi suất: là Ngày Làm Việc trước Ngày phát hành mỗi đợt 01 (một) Ngày Làm Việc đối với Kỳ tính lãi đầu tiên. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là Ngày Làm Việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) Ngày Làm Việc.
4. Giao Tổng Giám đốc/ Quyền Tổng Giám đốc quyết định Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu (được xác định lãi suất, biên độ) theo nguyên tắc lãi suất tại điểm 1, 2, 3 nêu trên tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

- Mệnh giá Trái phiếu** : 100.000 VND/Trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).
- Tổng số lượng Trái phiếu chào bán** : Tối đa 10.000.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Mười triệu Trái phiếu).
- Tổng giá trị Trái phiếu chào bán theo mệnh giá** : Tối đa 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).
- Giá chào bán** : 100% mệnh giá Trái phiếu tương đương 100.000 VND/01 Trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).
- Đăng ký mua Trái phiếu** :
 - Số lượng đặt mua tối thiểu: 100 (Một trăm) Trái phiếu tương đương với 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) tính theo mệnh giá.
 - Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái phiếu: việc đăng ký mua Trái phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu theo hướng dẫn của TCPH tại Bản Thông Báo Phát Hành.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái phiếu trong trường hợp số lượng Trái phiếu đăng ký mua của Nhà đầu tư thấp hơn số lượng đặt mua tối thiểu hoặc Nhà đầu tư nộp thừa tiền mua Trái phiếu** :
 - Thời hạn: Trong 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa (Sau khi UBCKNN ban hành văn bản Thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).
 - Cách thức: Chuyển khoản vào tài khoản chứng khoán hoặc tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái phiếu có liên quan.

Số Đợt Phát Hành Trái phiếu dự kiến : Tối đa 03 đợt (“Đợt Phát Hành”).

Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/ Quyền Tổng Giám đốc quyết định số Đợt Phát Hành cụ thể.

Khối lượng, giá trị và thời điểm từng Đợt Phát Hành Trái phiếu dự kiến :

TT	Đợt	Số lượng Trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt (trái phiếu)	Giá trị Trái phiếu dự kiến theo mệnh giá (tỷ đồng)	Thời gian phát hành dự kiến
1	Đợt 1	3.000.000	300	Từ Quý 2/2025
2	Đợt 2	3.000.000	300	Từ Quý 3/2025
3	Đợt 3	4.000.000	400	Từ Quý 4/2025
Tổng cộng		10.000.000	1.000	

- Trường hợp các Đợt Phát Hành chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang Đợt Phát Hành tiếp theo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Giao Tổng Giám đốc/ Quyền Tổng giám đốc quyết định khối lượng phát hành của mỗi đợt và thời điểm phát hành của các đợt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và tình hình giải ngân tín dụng của TCPH.

Thời gian chào bán Trái phiếu dự kiến :

- Thời gian chào bán dự kiến: Từ năm 2025, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán và được TCPH công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Thời gian chào bán của từng Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày TCPH công bố Bản thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng (“Bản Thông Báo Phát Hành”) và tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần). Thời hạn đăng ký cụ thể được công bố thông tin tại Bản Thông Báo Phát Hành.
- Đợt Phát Hành sau chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Phát Hành trước, khoảng cách giữa Đợt Phát Hành sau với Đợt Phát Hành trước không quá 12 tháng.

Ngày Phát Hành

- : Ngày Phát Hành cụ thể là ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu theo thông báo của TCPH.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc/ Quyền Tổng Giám đốc quyết định ngày phát hành cụ thể (“Ngày Phát Hành”) theo quy định của pháp luật.

Phương thức phân phối /phát hành

: Phát hành Trái phiếu ra công chúng, theo phương thức: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư Trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của TCPH trên phạm vi toàn quốc; và/ hoặc (ii) Thông qua Đại lý phát hành.

Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- “Kỳ Hạn Trả Lãi”/“Kỳ Tính Lãi” là định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi Trái phiếu được trả sau theo định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.
- Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- “Kỳ Hạn Trả Gốc”: Gốc được trả một lần khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định.
- Trừ khi được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, Trái phiếu sẽ đáo hạn và tiền gốc sẽ được thanh toán bằng mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái phiếu của TCPH hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
- Phương thức thanh toán gốc và lãi: Thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và/hoặc chuyển khoản trực tiếp cho người sở hữu Trái phiếu, phù hợp với quy chế liên quan của VSDC và quy định của pháp luật.

Mua lại Trái phiếu trước hạn

: Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định sau:

a. Mua lại trước hạn Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại:

- Sau mỗi 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành, TCPH có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) mua lại trước hạn toàn bộ khối lượng Trái phiếu đã phát hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại với giá mua lại bằng mệnh giá Trái phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái phiếu đó cho TCPH.
- “Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại” là tại các ngày thanh toán lãi của các Kỳ Tính Lãi.

b. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Thỏa Thuận:

- TCPH có thể đề nghị mua lại Trái phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào với giá mua lại bằng mệnh giá Trái phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có).
- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái phiếu của mình cho TCPH hay không.
- Việc chào mua Trái phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu.

c. Mua lại Trái phiếu Bắt Buộc:



Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại bắt buộc toàn bộ Trái phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào, chi tiết được quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng TCPH.

d. Các trường hợp mua lại trước hạn khác:

Theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng TCPH.

Chi tiết việc mua lại Trái phiếu sẽ được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng TCPH.

Tính chất khác của Trái phiếu

- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với TCPH. Trong trường hợp TCPH bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi TCPH đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).
- Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.
- TCPH được quyền ngừng trả lãi Trái phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của TCPH bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với TCPH hoặc bất cứ bên thứ ba nào.
- TCPH chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại, TCPH vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Quyền sở hữu đối với Trái phiếu.
- Được TCPH thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái phiếu, bao gồm cả tiền gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các Điều Khoản, Điều Kiện của Trái phiếu.
- Được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu.
- Được tự do chuyển quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái phiếu của mình và sử dụng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Được tham dự, biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến, biểu quyết các vấn đề liên quan đến Trái phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái phiếu.

- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái phiếu được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu.

Các quyền khác (ngoài các quyền cơ bản nêu trên) và các nội dung chi tiết về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái phiếu có trong Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổ chức Tư vấn hồ sơ phát hành, tư vấn đăng ký lưu ký và niêm yết : Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

Đại lý phát hành : Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

Đại diện Người sở hữu Trái phiếu ban đầu : Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

Đăng ký và lưu ký : Trước khi được đăng ký tập trung tại VSDC, Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Sau đó, Trái phiếu sẽ được đăng ký tập trung và lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) sau khi kết thúc Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Niêm yết : Trái phiếu sẽ được đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu : Được quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng của Ngân hàng TMCP Việt Á và Các Tài Liệu Giao Dịch.

Các điều kiện và điều khoản khác của Trái phiếu : Được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng TMCP Việt Á.

PHỤ LỤC 2: MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

(Đính kèm theo Hợp đồng Đại diện Người Sở hữu Trái Phiếu số 06/2025/BHA/VAB-MBS ngày .../.../2025)

THỎA THUẬN THAM GIA này (sau đây gọi là “**Thỏa Thuận Tham Gia**”) được lập vào ngày [điền ngày dương lịch] tháng [điền tháng dương lịch] năm [điền năm dương lịch] giữa:

- (1) [Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây gọi là **Tổ Chức Phát Hành**)

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

và

- (2) [Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây gọi là “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**”)

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

và

- (3) [Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây gọi là “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**”)¹

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

CƠ SỞ KÝ KẾT:

- (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu ngày.....tháng nămđược ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á với tư cách là Tổ Chức Phát Hành và Công ty cổ phần Chứng khoán MB với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu (sau đây gọi là “**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) liên quan đến các Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trên cơ sở Bản Cáo Bạch do Tổ Chức Phát Hành ban hành ngày.....tháng năm và đồng ý thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và

¹ Không áp dụng trong trường hợp thay thế bắt buộc

- (B) Theo quy định tại Điều 8.1(c) của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành² và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm³.

(Trừ khi được định nghĩa khác trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các từ ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu)

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

- 1.1 Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (xác định tại thời điểm ngay trước ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này) và (ii) do vậy, sẽ có mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 1.2 Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là dẫn chiếu đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

2. Thông Báo

Vì mục đích nêu tại Điều Kiện 12 của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Điều 10.4 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

[•]

Địa chỉ: [•]

Người nhận: [•]

Email: [•]

Website: [•]

Số điện thoại: [•]

3. Các Quy Định Khác

- 3.1 Thỏa Thuận Tham Gia này là một Văn Kiện Trái Phiếu.
- 3.2 Các quy định tại các Điều 10.4, 10.5, 10.6 và 10.8 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng với những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh cho Thỏa Thuận Tham Gia này như thể được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.
- 3.3 Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành 6 (sáu) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ hai (2) bản gốc, [Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm giữ hai (2) bản gốc]³ và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ hai (2) bản gốc.

ĐỂ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang

² Xóa trong trường hợp thay thế bắt buộc

³ Xóa trong trường hợp thay thế bắt buộc

đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia này.

[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành] với tư cách là Tổ Chức Phát Hành

Chữ ký: _____

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]

[Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm] với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm⁴

Chữ ký: _____

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]

[Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế] với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế

Chữ ký: _____

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]

⁴Không áp dụng trong trường hợp thay thế bắt buộc

PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC QUY ĐỊNH VỀ HỘI NGHỊ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

(Đính kèm theo Hợp đồng Đại diện Người Sở hữu Trái Phiếu số 06/2025/BHA/VAB-MBS ngày .../.../2025)

1. Triệu Tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- 1.1 Trình tự triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị**") quy định từ Mục 1 đến Mục 5 được áp dụng nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký với VSDC.
- 1.2 Hội Nghị sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.
- 1.3 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị ("**Yêu Cầu Triệu Tập**"). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập, và (iii) đính kèm dự thảo nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị và các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định.
- 1.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập hợp lệ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định hoặc phối hợp với Tổ Chức Phát Hành để xác định Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký về Yêu Cầu Triệu Tập và Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu đó (trong trường hợp trước khi trái phiếu đăng ký tại VSDC) hoặc thông báo trên website Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thông báo, công bố thông tin về Yêu Cầu Triệu Tập và Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp trái phiếu đã đăng ký tại VSDC), và (iii) chỉ trong trường hợp một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu triệu tập Hội Nghị, đề nghị Đại Lý Đăng Ký (trong trường hợp trước khi trái phiếu đăng ký tại VSDC) hoặc phối hợp với Tổ Chức Phát hành (trong trường hợp trái phiếu đã đăng ký tại VSDC) để xác nhận thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị của (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Triệu Tập có liên quan.
- 1.5 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập hợp lệ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập Hội Nghị và Tổ Chức Phát Hành để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị và thống nhất nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị, các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định/ nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không

thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.

- 1.6 Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan. Sau khi Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ phối hợp với Tổ Chức Phát Hành để thực chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu. Nếu Tổ Chức Phát Hành chậm trễ, trì hoãn, từ chối thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại VSDC thì tại đây, Tổ Chức Phát Hành ủy quyền không hủy ngang cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu làm việc trực tiếp với VSDC để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 1.7 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập Hội Nghị về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (bảo đảm đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 1.6 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị (với điều kiện là ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan) và gửi thông báo mời tham dự Hội Nghị ("**Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị**") cho tất cả các Đại Biểu (như được định nghĩa tại Mục 3.2 của Phụ Lục 3 này). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu văn bản chỉ định đại diện hợp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Chương Trình Và Nội Dung

- 2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm các Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3 của Phụ Lục 3 này sở hữu ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành có quyền gửi văn bản kiến nghị bổ sung một hoặc một số vấn đề để đưa vào chương trình họp của Hội Nghị. Văn bản kiến nghị đó phải được gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chậm nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị.
- 2.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị bổ sung nêu tại Mục 2.2 trên đây vào chương trình họp của Hội Nghị, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không

đúng quy định tại Mục 2.2 trên hoặc kiến nghị không phải là vấn đề cần các Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo Các Điều Kiện Trái Phiếu. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình họp của Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số của các Trái Phiếu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

3. Quyền Tham Dự Hội Nghị

- 3.1 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 3.2 Chỉ có các Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3.1 trên đây và đại diện hợp pháp của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các tổ chức đại lý khác (nếu có) (gọi chung là “Đại Biểu”) được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị. Tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

4. Thể Thức Tiến Hành Hội Nghị

- 4.1 Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự Hội Nghị, với điều kiện là nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân tham dự thông qua người đại diện, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng/chứng thực đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành Hội Nghị.
- 4.2 Trước thời điểm dự kiến khai mạc Hội Nghị, Đại Biểu phải đăng ký tham dự Hội Nghị bằng cách (i) xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chỉ định đại diện dự họp đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ hợp pháp thể hiện thông tin nhận diện cá nhân của Đại Biểu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối chiếu, và (ii) ký vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị tương ứng với tên của Đại Biểu đó (nếu Đại Biểu đó chính là Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), tên của cá nhân mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), hoặc tên của tổ chức mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức).
- 4.3 Thời điểm xác định số Đại Biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị là lúc kết thúc khoảng thời gian 45 (bốn mươi lăm) phút sau giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị được quy định trong Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 4.4 Đối với một Hội Nghị được triệu tập để thông qua một vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ:

- (a) Nếu lần triệu tập Hội Nghị thứ nhất không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu tối thiểu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị lần thứ nhất bằng cách gửi một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập) theo quy định tại Mục 1.7 của Phụ Lục 3 này.
- (b) Nếu lần triệu tập Hội Nghị thứ hai không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu tối thiểu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ ba trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị lần thứ hai bằng cách gửi một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập) theo quy định tại Mục 1.7 của Phụ Lục 3 này.
- 4.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.
- 4.6 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá 3 (ba) người trong số các Đại Biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.
- 4.7 Nội dung và chương trình họp của Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung và chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.
- 4.8 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ đại diện hợp pháp dự họp của Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc sẽ phải đăng ký dự họp theo quy định tại Mục 4.2 của Phụ Lục 3 này và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký đó. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người nêu trên đăng ký dự họp; và trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.9 Cho dù có các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình họp của Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết hay được đề cập trong văn bản kiến nghị bổ sung theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 3 này (kể cả việc bầu ban kiểm phiếu và ấn định nội dung và chương trình họp của Hội Nghị), vấn đề đó sẽ được xem là được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 50% (năm

mười phần trăm) tổng số của các Trái Phiếu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

5. Biên Bản Hội Nghị

- 5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào biên bản, lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh);
 - (ii) thông tin về Trái Phiếu;
 - (iii) thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;
 - (iv) chương trình và nội dung Hội Nghị;
 - (v) chủ toạ và thư ký;
 - (vi) tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - (vii) số Người Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - (viii) tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành và không tán thành; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và
 - (ix) các quyết định đã được thông qua.
- 5.2 Biên bản Hội Nghị phải được lập và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi chủ toạ và thư ký hoặc nhân danh tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị (áp dụng trong trường hợp chủ toạ và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản Hội Nghị). Trong trường hợp biên bản đã có đủ các nội dung nêu tại Mục 5.1 của Phụ Lục 3 này mà chủ toạ và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản và/hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc đại diện của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào từ chối ký biên bản thì chữ ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó để xác nhận việc tham dự Hội Nghị theo quy định tại Mục 4.2(ii) của Phụ Lục 3 này sẽ được xem là chữ ký của họ trong biên bản. Biên bản Hội Nghị được lập theo quy trình nêu trên kèm theo các biên bản kiểm phiếu (nếu có) sẽ là bằng chứng chính thức về các nội dung và quyết định của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị có liên quan. Để tránh nhầm lẫn, quyết định về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Mục 4.8 của Phụ Lục 3 này) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm được thông qua, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.
- 5.3 Trên cơ sở biên bản Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị và công bố tại Hội Nghị. Văn bản

tổng hợp này được xem là nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

6. Tổ Chức Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Với VSDC

6.1 Việc thực hiện Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

6.2 Khi có nhu cầu Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu, các đối tượng được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu có yêu cầu Lấy Ý Kiến phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Yêu Cầu Lấy Ý Kiến**"). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) nêu vấn đề cần lấy ý kiến và ngày dự kiến kết thúc thời hạn nhận ý kiến và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp) ("**Phiếu Lấy Ý Kiến**").

6.3 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu, và (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Phát Hành về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu đó. Để tránh nhầm lẫn, Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến có liên quan.

6.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với Tổ Chức Phát Hành để thống nhất nội dung Phiếu Lấy Ý Kiến và dự thảo nội dung quyết định của các Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được miễn trừ trách nhiệm khi thực hiện theo tài liệu của Tổ Chức Phát Hành.

6.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan.

6.6 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chi trả chi phí tổ chức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu (bảo đảm đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày

Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.5 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ các Người Sở Hữu Trái Phiếu (với điều kiện là ngày kết thúc thời hạn đó trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan) và gửi thông báo Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Thông Báo Lấy Ý Kiến**") cho tất cả các Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo theo quy định tại Mục 6.7 dưới đây. Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ các Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có Phiếu Lấy Ý Kiến và dự thảo quyết định/ng nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền gia hạn thời gian lấy ý kiến trong trường hợp đã kết thúc thời hạn nhận ý kiến quy định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến mà chưa đủ Phiếu Lấy Ý Kiến cần thiết để thông qua một, một số hoặc toàn bộ nội dung xin ý kiến nhưng trong mọi trường hợp thời gian gia hạn lấy ý kiến không được vượt quá 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận ý kiến quy định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến và phải thông báo cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc gia hạn này.

- 6.7 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng cũng sẽ có quyền đưa ra ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó.
- 6.8 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi Thông Báo Lấy Ý Kiến cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, tuy nhiên, chỉ có các Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.
- 6.9 Phiếu Lấy Ý Kiến đã được trả lời phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ vào một trong hai nội dung sau: tán thành hoặc không tán thành (theo chọn lựa của Người Sở Hữu Trái Phiếu) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.
- 6.10 Phiếu Lấy Ý Kiến được gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và không được mở trước khi kiểm phiếu. Các Phiếu Lấy Ý Kiến bị xem là không hợp lệ và không được tính khi kiểm phiếu nếu:
 - (i) được gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến được quy định trong Thông Báo Lấy Ý Kiến; hoặc
 - (ii) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến trong Phiếu Lấy Ý Kiến đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu chọn nhiều hơn một trong hai nội dung sau: tán thành hoặc không tán thành.
- 6.11 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành kiểm phiếu tại các thời điểm như sau, tùy từng trường hợp áp dụng:

- (a) (i) Khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết để thông qua quyết định theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (để làm rõ, trong trường hợp có nhiều nội dung lấy ý kiến thì số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến cần thiết là số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết đối với vấn đề cần tỷ lệ thông qua cao nhất), hoặc (ii) khi hết thời hạn Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 thì:
- (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Mục 6.12; và
- (B) Trong trường hợp một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu cần thiết theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ký và ban hành nghị quyết đối với một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được chấp thuận (nếu có).
- (b) Đến thời điểm cuối cùng nhận ý kiến mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) không gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (ii) khi kết thúc thời gian gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (iii) khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận đủ Phiếu Lấy Ý Kiến của toàn bộ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, ký và ban hành nghị quyết đối với các nội dung và vấn đề được đưa ra lấy ý kiến đã được thông qua hợp lệ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu trên cơ sở biên bản kiểm phiếu đã lập, trừ nội dung đã được chấp thuận tại Mục 6.11(a)(ii) (nếu có).
- 6.12 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Tổ Chức Phát Hành. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- (ii) số Người Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết;
- (iii) tổng số phiếu hợp lệ tán thành và không tán thành đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến;

- (iv) tổng số phiếu không gửi về cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến; và
- (v) các quyết định đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu phải được đại diện hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành và đại diện của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ. Để tránh nhầm lẫn, quyết định của các Người Sở Hữu Trái Phiếu về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ dưới hình thức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm lập biên bản kiểm phiếu, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

- 6.13 Tỷ lệ cần thiết để thông qua một quyết định/ngợi quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo hình thức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- 6.14 Trên cơ sở biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua dưới hình thức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong lần Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vào cùng ngày lập biên bản kiểm phiếu.

7. Triệu Tập Hội Nghị Và Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Trong Trường Hợp Trái Phiếu Đã Được Đăng Ký Tại VSDC

- 7.1 Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan (nếu áp dụng), và các quy định có liên quan của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Phụ Lục 3 này (trong phạm vi các quy định đó không trái với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan (nếu áp dụng)).
- 7.2 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với VSDC để nhận danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được chốt tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng cho mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng).

8. Các Quy Định Chung

- 8.1. Thời điểm xác định số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị là lúc kết thúc 45 (bốn mươi lăm) phút tính từ thời điểm ấn định khai mạc Hội Nghị.

- 8.2. Khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình tổ chức Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết (hay trong kiến nghị bổ sung chương trình) (kể cả bầu ban kiểm phiếu và ấn định chương trình và nội dung Hội Nghị), vấn đề đó được xem là được quyết định hoặc chấp thuận bởi Hội Nghị nếu được tán thành bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.
- 8.3. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi bản sao của biên bản Hội Nghị hoặc biên bản kiểm phiếu (tùy từng trường hợp áp dụng) và văn bản tổng hợp các quyết định của các Người Sở Hữu Trái Phiếu (đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ) cho tất cả các Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc Hội Nghị hoặc kết thúc thời hạn nhận ý kiến bằng văn bản (tùy từng trường hợp áp dụng). Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ (i) lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và văn bản tổng hợp các quyết định của các Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) cung cấp bản sao của các tài liệu nêu trên theo yêu cầu của các Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký trên cơ sở có thu phí.
- 8.4. Mọi chi phí, phí tổn thực tế (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu là Tổ Chức Phát Hành) hoặc mọi chi phí, phí tổn hợp lý (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận sẽ do Tổ Chức Phát Hành chi trả.

ms